ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ DLIÊ YA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4318 /QĐ-UBND	*Dliê Ya, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Nâng cấp sửa chữa chợ trung tâm xã thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DLIÊ YA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ; Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ; Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ; Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND xã Dliê Ya về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp sửa chữa chợ trung tâm xã thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya;

Căn cứ Thông báo thẩm định số 278/KT-XDCT ngày 10/11/2026 của Phòng kinh tế xã Dliê Ya về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp sửa chữa chợ trung tâm xã thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya;

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Dliê Ya tại Tờ trình số 57 /TTr-TTCUDVSNC ngày 11/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp sửa chữa chợ trung tâm xã thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Nâng cấp sửa chữa chợ trung tâm xã thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng va Giao thông, Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng: Theo quy định.

1. Mã số định danh: Không thực hiện.

2. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Dliê Ya - tỉnh Đắk Lắk.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dliê Ya.

4. **Chủ đầu tư:** Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Dliê Ya.

5. Nhà thầu tư vấn lập BCKTKT, thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Phát.

- Địa chỉ: Số 26A Trần Phú, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Mã số thuế: 6001034524.

6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng thương mại của chợ, khắc phục triệt để tình trạng xuống cấp, đảm bảo mỹ quan khu vực và vệ sinh môi trường khu vực. Tạo điều kiện thuận lợi để duy trì, ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Quy mô đầu tư xây dựng:

*** Công trình dân dụng:**

- Nhà chợ lồng số A: Diện tích S = 330,3m2, chiều dài nhà: 22,8m, chiều rộng nhà: 14,0m; Chiều cao nhà: H = 7,55m (tính từ cos ±0.00); Phá dỡ các tường ngăn xây gạch hiện trạng; Cạo bỏ, vệ sinh lớp sơn nước trên tường, cột, dầm cũ và bả matit và sơn lại bằng sơn nước; Thi công mương thoát nước xung quanh kết cấu lót đáy mương bằng đá 4x6 vữa xi măng, đáy và thành mương bằng bê tông đá 1x2 mác 200, nắp đang bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; Xây bó nền xung quanh bằng gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng; Lót móng bó nền và nâng nền khu vực sạp hang bằng đá 4x6 vữa xi măng; Đổ bê tông toàn bộ nền nhà bằng bê tông 6 đá 1x2 mác 200, tường bó nền xung quanh quét nước xi măng; Lắp đặt hệ thống điện.

- Nhà chợ lồng số B: Diện tích S = 336,5m2, chiều dài nhà: 22,45m, chiều rộng nhà: 16,2m; Chiều cao nhà: H = 8,1m (tính từ cos ±0,00); Kết cấu móng, cột, dầm sàn mái, giằng tường, lanh tô bằng bê tông cốt thép đá 1x2, mác 200; Móng chắn đất xây đá hộc vữa xi măng; Tường, bậc cấp, tường chèn móng xây gạch ống 80x80x180, vữa xi măng; Tường, cột, dầm, trần trát vữa xi măng; Tường ngoài trục 1; 8 cắt ron lõm đường kính 2cm, khoảng cách a=1.0m; Tường, cột, dầm, trần toàn bộ nhà bả matit và sơn nước hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ; Móng, nền lót đá 4x6 vữa xi măng; Nền trong nhà lót gạch ceramic 600x600, vữa xi măng; Nền sảnh, hành lan, bậc cấp lát gạch ceramic 400x400 nhám, vữa xi măng; Nền phòng máy PCCC và nền ram dốc đổ bê tông đá 1x2, mác 200; Sàn mái chống thấm và láng vữa xi măng mác 100; Gia công

và lắp đặt khung kèo mái bằng thép hình; Gia công và lắp đặt xà gồ mái, đà trần bằng thép hộp; Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu; Trần ốp tôn lạnh và ốp chỉ nhựa quanh trần; Cung cấp và lắp đặt cửa cuốn thép la sơn tĩnh điện, ray thép U; Cung cấp và lắp đặt mô tơ cửa cuốn 500kg; Gia công và lắp đặt cửa sổ bằng khung nhôm nam sung hệ NS-55, kính cường lực dày 5mm; Lắp đặt hệ thống ống thoát nước mái, thoát tràn, thông dầm bằng ống nhựa PVC; Lắp đặt hệ thống điện.

- Nhà vệ sinh: Diện tích: S= 54,78m2; Chiều dài: L=7,9m; Chiều rộng các trục: L = 6,4m; Chiều cao nhà: H = 3,5m (tính từ cos ±0,00); Kết cấu móng, cột, dầm sàn mái, giằng tường, lanh tô, ô văng bằng bê tông cốt thép đá 1x2; Móng chắn đất xây đá hộc vữa xi măng; Tường, bậc cấp, tường bó hè, tường chèn móng xây gạch ống 80x80x180 vữa xi măng; Tường, cột, dầm, trần trát vữa xi măng; Đắp phào chỉ vữa xi măng mác 100; Tường trong nhà ốp gạch Forcelain 300x600 vữa xi măng; Tường ngoài trục A ốp gạch Forcelain 300x600 vữa xi măng cao 1.8m; Tường còn lại bả matit và sơn nước hoàn thiện; Nền lót đá 4x6 vữa xi măng và lót gạch Forcelain 300x300 nhám vữa xi măng; Sàn mái quét chống thấm và láng vữa xi măng; Gia công và lắp đặt cửa sổ bằng khung nhôm nam sung hệ NS 55, kính cường lực dày 5mm; Nền bó hè lót đá 4x6 vữa xi măng mác 50 và láng vữa xi măng có đánh màu; Lắp đặt hệ thống ống thoát nước mái, thoát tràn, thông dầm bằng ống nhựa PVC; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và thi công hầm tự hoại và giếng thấm cho nhà vệ sinh.

- Khu tập kết rác: Diện tích S = 23,4m2, chiều dài 5,2m, chiều rộng 4,5m; Đào đất móng nhà, hầm rút; lót móng đá 4x6 VXM mác 50 dày 100; nền nhà đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 150; Tường bằng BTCT đá 1x2 mác 200 dày 200; tường trát VXM mác 75 dày 15mm; Quét xi măng 2 lớp; Đáy mương thoát nước thải bằng đá 4x6, vữa xi măng và bê tông đá 1x2 mác 200; Tường mương nước 7 xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng; Nắp đan mương bằng BTCT đá 1x2 mác 200.

- Bể xử lý nước thải: Diện tích S= 17,78m2, chiều dài 6,95m, chiều rộng 2,8m; Đào đất hầm rút, bể xử lý nước thải; Lót móng đá 4x6 vữa xi măng; Nền bể xử lý đổ bê tông đá 1x2 mác 200; Tường xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng; Dầm giằng, tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; Tường trát vữa xi măng và quét chống thâm 3 lớp và xi măng 2 lớp; Lắp đặt hệ thống ống nước.

- Giếng nước và đài nước: Khoan giếng bằng máy độ sâu 120m; Lắp đặt hệ thống ống chống và nắp bảo vệ giếng; Lắp đặt bơm nước 3 pha công suất 5,5Hp; Lắp đặt hệ thống ống cấp nước cho bơm; Lắp đặt hệ thống cấp điện 3 pha cho bơm; Thi công đài nước dài: 3,5m, rộng 2,3m; cao 6,8m; Móng bằng bê tông cốt thép; khung bằng thép hình; Sơn các kết cấu thép bằng sơn chuyên dụng; Cung cấp và lắp đặt bồn nước inox 4m3; Cung cấp và lắp đặt hệ thống ống nước cấp cho toàn bộ chợ bằng ống nhựa PVC.

- Các công trình phụ trợ:

+ Nền sân và bãi để xe: Đào phá, san phẳng và lu nền sân hiện trạng; Lót nền đá 4x6 vữa xi măng; Đổ bê tông nền đá 1x2 mác 200.

+ Bó nền và bậc cấp: Lót móng bằng đá 4x6 vữa xi măng; Bó nền bằng bê tông

đá 1x2 mác 200; Bậc cấp xây gạch không nung 80x80x180 vữa xi măng; Trát tường, bậc cấp vữa xi măng; Láng bậc cấp bằng vữa xi măng có đánh màu.

+ Mương thoát nước và hố thu: Lót đá 4x6 vữa xi măng; Đáy và thành bằng bê tông đá 1x2 mác 200; Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 mác 200; Lắp đặt ống thoát nước giữa mương nước và hố thu bằng ống nhựa PVC D300; Gia công và lắp đặt khung chắn rác bằng thép hình.

+ Hệ thống PCCC: Thi công bể nước PCCC thể tích 190m3; dài 10,6m; rộng 6,4m; sâu 2,8m; Kết cấu bể lót đáy đá 4x6 vữa xi măng; Đáy, vách, dầm sàn, nắp đan bằng BTCT đá 1x2 mác 200; Cung cấp và lắp đặt 01 máy bơm PCCC động cơ điện 3 pha Q = 25L/s, H = 60 m.c.n và 01 máy bơm PCCC động cơ Diezel Q = 25L/s, H = 60 m.c.n; Gia công và lắp đặt trụ, đường ống cấp nước PCCC bằng ống thép; Cung cấp và lắp đặt hệ thống báo khói, chuông báo cháy, nút nhấn báo cháy, đèn chỉ dẫn thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố, đèn báo cháy và bình chữa cháy; Cung cấp và lắp đặt thiết bị, tủ đựng thiết bị PCCC chữa cháy trong nhà và ngoài nhà; Cung cấp và lắp đặt bảng nội quy và tiêu lệnh PCCC.

+ Hệ thống điện: Lắp đặt hệ thống điện 3 pha cấp nguồn cho máy bơm PCCC, giếng nước; Lắp đặt hệ thống điện 1 pha cấp nguồn cho Nhà chợ lồng, nhà vệ sinh;

*** Công trình giao thông:**

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều tuyến khoảng L=360,82m; (Trong đó: Tuyến 1 chiều dài 152,40m, tuyến 2 chiều dài 113,65m, tuyến 3 chiều dài 33,85, tuyến 4 chiều dài 60,93);

- Cấp thiết kế: Cấp IV miền núi;

- Vận tốc thiết kế 15Km/h;

- Kích thước hình học:

+ Bề rộng mặt đường bê tông xi măng 4,0m, phần mở rộng theo hiện trạng đất; độ dốc ngang 2%;

+ Quy mô chủ yếu: Kết cấu áo đường: Mặt đường bê tông xi măng (thương phẩm) M250 dày 16cm; Lót giấy dầu chống thấm 01 lớp; Móng đường cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax=37,5mm) dày 12cm, độ chặt K>=0.98; Nền đường sa gạt, lu lèn đạt K>=0.95; Đào phá đường bê tông xi măng hiện trạng, vận chuyển đổ thải;

+ Hệ thống thoát nước: Lắp đặt ống thoát nước D300 thoát nước vào hệ thống thoát nước giao thông hiện trạng;

8. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 6161:1996 – Phòng cháy chữa cháy – Chợ và trung tâm thương mại – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9211: 2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Công trình công cộng nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 9258:2012 Chống nóng cho nhà ở - Chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 10:2025/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.

- Nghị định 105/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Các quy trình, quy phạm hiện hành liên quan khác.

9. **Tổng mức đầu tư xây dựng: 7.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.108.108.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	149.758.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	559.168.000 đồng
- Chi phí khác:	45.169.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	137.797.000 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực

hiện dự án: Ngân sách xã.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án .

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

14. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; Quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; KBNN Khu vực XIV– PGD số 14; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- LĐ VP HĐND&UBND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Mai Quốc Doanh